TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13/5/2022
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG – TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diện.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sền Quang Thảo và ông Nguyễn Đạt Cường

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Giàng Mạnh Vàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện Mường Khương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2021/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thào P, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn CL, xã LV, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Ma D, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn CL, xã LV, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. (Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai), vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 12 năm 2021 và bản tự khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Thào P trình bày: Chị và anh Ma D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, đến năm 2014 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cao Sơn, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Sau khi chung sống vợ chồng chị sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không tin tưởng nhau. Sau đó anh Ma D vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân huyện Mường Khương kết án 03 năm tù về tội " Hủy hoại rừng", hiện

đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ma D.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 03 người con chung là cháu Ma Thị M sinh ngày 19 tháng 11 năm 2011, cháu Ma Văn Q, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2014 và cháu Ma Thị Ngọc L, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2017. Khi ly hôn nguyện vọng của chị P là được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả ba cháu đến tuổi trưởng thành và chị không yêu cầu anh Ma D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04 tháng 01 năm 2022, bị đơn anh Ma D trình bày: Anh và chị Thào P chung sống với nhau vào năm 2011, đến năm 2014 thì anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cao Sơn, huyện Mường Khương theo quy định của pháp luật. Sau khi chung sống vợ chồng sống hạnh phúc mặc dù trong cuộc sống vợ chồng thỉnh thoảng có cãi nhau, nhưng không có gì to tát. Đến năm 2020 thì anh phạm tội và bị Tòa án nhân dân huyện Mường Khương xử phạt 03 năm tù, hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Trong thời gian anh chấp hành án, chị P có xuống thăm hai lần. Nay chị P làm đơn khởi kiện xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có 03 người con chung là cháu Ma Thị M sinh ngày 19 tháng 11 năm 2011, cháu Ma Văn Q, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2014 và cháu Ma Thị Ngọc L, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2017. Nguyện vọng của anh là không đồng ý ly hôn, còn nếu chị P cương quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Ma D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản giao nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 19/4/2022, anh Ma D có ý kiến khi Tòa án giải quyết ly hôn, anh yêu cầu chị P phải cùng anh trả số tiền là 80.000.000 đồng mà trước đây vợ chồng anh chị cùng vay để làm ăn.

Ngày 19/01/2022, Tòa án nhân dân huyện Mường Khương đã tiến hành phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên hòa giải chị P có mặt và chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình; còn anh Ma D vắng mặt. Ngày 16/2/2022, Tòa án nhân dân huyện Mường Khương tiến hành mở phiên hòa giải nhưng anh Ma D không có mặt.

Tòa án nhân dân huyện Mường Khương đã gửi thông báo về kết quả phiên họp công khai chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Ma D theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa lần thứ nhất chị Thào P vắng mặt, có đơn đề nghị xử vắng mặt, còn anh Ma D vắng mặt không có lý do, Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai anh Ma D vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc

chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định, việc chấp hành pháp luật của bị đơn là chưa đúng.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện sát nhân dân huyện Mường Khương đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Thào P được ly hôn anh Ma D.

Về con chung: Giao cháu Ma Thị M sinh ngày 19 tháng 11 năm 2011, cháu Ma Văn Q, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2014 và cháu Ma Thị Ngọc L, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2017 cho chị Thào P được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Do nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Về tài sản chung: Do các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập xử lý.

Về nợ chung: Đối với yêu cầu của anh Ma D yêu cầu chị P phải cùng anh trả số tiền 80.000.000 đồng anh chị vay để làm ăn, đề nghị tách ra giải quyết bằng một vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

Đề nghị tuyên án phí, quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Thào P khởi kiện xin ly hôn và đề nghị giải quyết việc nuôi con chung với anh Ma D nên xác định đây là vụ án về Hôn nhân và gia đình. Anh Ma D đăng ký hộ khẩu và cư trú tại thôn CL, xã Nậm Chảy, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Thào P vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Ma D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Chị Thào P và anh Ma D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, đến năm 2014 thì mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cao Sơn, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh D là hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh D, chị P là do vợ chồng không hợp nhau, năm 2020 anh D phạm tội và phải đi chấp hành án, chị P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị

được ly hôn anh D, còn anh D không đồng ý ly hôn. Tòa án nhận thấy việc anh D phạm tội, bị kết án 3 năm tù, do thời gian vợ chồng xa cách, dẫn đến tình cảm của vợ chồng đã bị giảm sút. Vì vậy cần phải áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị P được ly hôn anh Ma D là phù hợp. Quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh D chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] ***Về con chung:*** Quá trình chung sống, chị P và anh D có 03 con chung là cháu Ma Thị M sinh ngày 19 tháng 11 năm 2011, cháu Ma Văn Q, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2014 và cháu Ma Thị Ngọc L, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2017. Từ khi anh D đi chấp hành án thì cả ba cháu đều ở với chị P, do chị P nuôi dưỡng. Nguyện vọng của chị P là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tòa án đã tiến hành hỏi ý kiến cháu Ma Thị Mai và cháu Ma Văn Q, cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với chị P. Nghề nghiệp của chị P là sản xuất nông nghiệp và đi làm thuê, thu nhập bình quân khoảng 7.000.000đồng/tháng. Vì vậy để đảm bảo cuộc sống của các cháu được ổn định, cần giao cháu Ma Thị M, cháu Ma Văn Q, và cháu Ma Thị Ngọc L cho chị P được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[5] Về nợ chung: Trong quá trình Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, chị P và anh D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên ngày 19/4/2022, khi cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh D thì anh D có ý kiến: Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh yêu cầu chị Thào P phải cùng anh trả số tiền 80.000.000 đồng mà trước đây anh chị vay để làm ăn, nhưng anh không cung cấp cho Tòa án thông tin của những người cho anh chị vay và chứng cứ chứng minh việc vay nợ của anh chị. Vì vậy yêu cầu giải quyết về khoản nợ của anh D được tách ra để giải quyết bằng một án khác khi các đương sự có yêu cầu.

[6] Về án phí: Chị Thào P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thào P. Xử cho chị Thào P được ly hôn anh Ma D.

2. Về con chung: Giao cháu Ma Thị M sinh ngày 19 tháng 11 năm 2011, cháu Ma Văn Q, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2014 và cháu Ma Thị Ngọc L, sinh ngày 18 tháng 5

năm 2017 cho chị Thào P được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Ma D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Thào P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai theo biên lai ký hiệu AC-21P, số 0006461, ngày 21 tháng 12 năm 2021.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lào Cai;
-VKSND Huyện MK, VKSND tỉnh Lào Cai;
-Chi cục THADS huyện Mường Khương;
- UBND xã Cao Sơn;
-Các đương sự;
-Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Hồng Diện